

Gia Lai, ngày 24 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Điện thoại: 0256. 3646061

Quyết định số 395/QĐ-CTN ngày 24/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/10/2025 tại đường dẫn: <http://binhdinhwaco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /mvl

- Luru: VT, CV.

*** Tài liệu đính kèm:** Quyết định số 395/QĐ-CTN ngày 24/10/2025.



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Thanh Cường

Số: **395**/QĐ-CTN

Gia Lai, ngày **24** tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-CTN ngày 24/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định về việc Ban hành Quy chế tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 24/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin” của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/10/2025 và thay thế Quyết định số 280/QĐ-CTN ngày 25/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Điều 3. Ban điều hành Công ty, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Đội trưởng các đội sản xuất và Giám đốc các xí nghiệp trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *Ưư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK.



Lê Thanh Cường

**QUY CHẾ
Công bố thông tin**

*(Kèm theo Quyết định số: 395/QĐ-CTN ngày 24/10/2025
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng, đối tượng công bố thông tin

Quy chế này áp dụng cho tất cả các đối tượng như sau: thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin, các phòng ban, các chi nhánh, tổ chức và cá nhân trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; Nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức nắm giữ cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; Tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng trên theo quy định của pháp luật; và các đối tượng khác có liên quan theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được quy định tại Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các nghị định của Chính phủ và các thông tư có liên quan, các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Thông tư số 96/2020/TT-BTC* là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. *Công ty* là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 TT 96/2020/TT-BTC.

3. *VSDC* là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. *UBCKNN* là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. *SGDCK* là Sở Giao dịch chứng khoán.

6. *Người nội bộ của công ty đại chúng* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

7. *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

8. *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty* là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

4. Việc công bố thông tin của công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.

5. Bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

Điều 4. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

1. Ngôn ngữ thông tin công bố là tiếng Việt. Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 2 Điều này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình sau:

a) Công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

b) Công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Việc báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 6. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
- b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Trang thông tin điện tử của Công ty:

- Phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất



khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

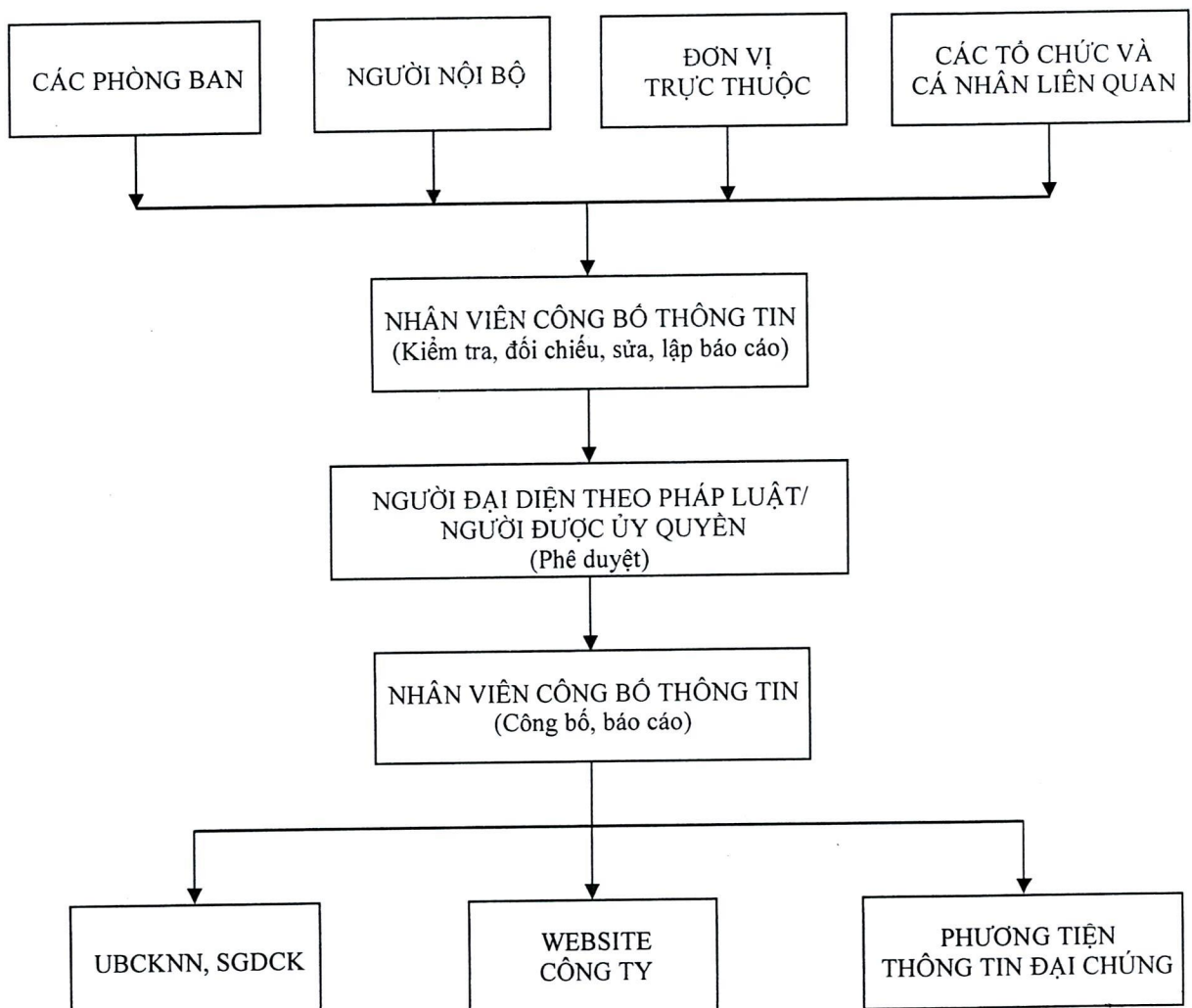
Điều 8. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật và Công ty.

Chương II QUY TRÌNH, NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty

Quy trình công bố thông tin nội bộ của Công ty như sau:



Điều 10. Các bước quy trình công bố thông tin

Các thông tin nội bộ của Công ty được công bố phải được thực hiện theo các trình tự và thủ tục như sau:

1. Bước 1: Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo, công bố theo nội dung hướng dẫn tại Quy chế này gửi Nhân viên công bố thông tin của Công ty hoặc thông báo trực tiếp Người đại diện theo pháp luật.

2. Bước 2: Xử lý thông tin

Nhân viên công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo hướng dẫn tại Quy chế này.

3. Bước 3: Trình Lãnh đạo phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin trình Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện việc công bố.

4. Bước 4: Báo cáo và công bố

Nhân viên công bố thông tin thực hiện công bố thông tin theo quy định: gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, đăng website Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

5. Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu 10 năm để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

Điều 11. Công bố thông tin định kỳ

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBCKNN trong từng thời kỳ. Các nội dung công bố thông tin định kỳ được quy định cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

b) Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính bán niên:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

3. Báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

5. Công ty phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt **quá 110 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

6. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

7. Báo cáo tình hình quản trị công ty

Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

8. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng

a. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát

55-C
ƯỐC
IH
T.GIA

hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

b. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

c. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 12. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.

quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.

j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; Công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

l) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban

hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.

n) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.

o) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.

p) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

q) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.

r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

t) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.

u) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

v) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Quy chế này.

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Quy chế này.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 13. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 14. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

b) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua.

c) Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành.

d) Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

đ) Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá.

e) Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty phát hành thêm cổ phiếu.

6. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 15. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán.

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai.

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực



hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu, công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 16. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 18. Trách nhiệm công bố thông tin

Trách nhiệm công bố thông tin được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, người có thẩm quyền công bố thông tin của Công ty chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định, đồng thời gửi văn bản cho UBCKNN, SGDCK theo quy định.

2. Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ, Công ty phải gửi ngay thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện để UBCKNN, SGDCK công bố và đồng thời chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định.

3. Đối với các thông tin phải công bố thuộc nghĩa vụ của người nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và những người có liên quan; giao dịch chào mua công khai... thì các đối tượng này phải tự thực hiện công bố thông tin cho Công ty, UBCKNN, SGDCK và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/QĐ-CTN ngày 13/8/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định. Các đối tượng công bố thông tin và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBCKNN trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung đã được quy định trong Quy chế này. Đồng thời, khi cơ quan quản lý ban hành các quy định khác trái với các quy định tại Quy chế này thì Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật và điều chỉnh lại Quy chế này cho phù hợp.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu điều khoản nào cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành về quản lý chứng khoán và thị trường chứng khoán thì Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định./.

25895
IG TY
PHẦN
JÁT NÚC
I ĐỊNH
NAM-T. S

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 395 /QĐ-CTN ngày 24 /10 /2025 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định v/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định)

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ, BẤT THƯỜNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC

TT	Biểu mẫu/ Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
1	Báo cáo tài chính năm của Công ty (đã được kiểm toán), bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét của kiểm toán, bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 45 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
3	Báo cáo tài chính quý bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ

TT	Biểu mẫu/ Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
	động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.			chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.
4	Báo cáo thường niên	Phòng TCHC- LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
5	CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông	Phòng TCHC- LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, CBTT về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ.
6	Báo cáo tình hình quản trị	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.
7	Công bố thông tin 24 giờ	Phòng TCHC - LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Các thông tin bất thường phải được công bố trong vòng 24 giờ được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

TT	Biểu mẫu/ Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
8	Thông báo Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, VSDC, Website Công ty.	Thời hạn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
9	Công bố thông tin theo yêu cầu	Phòng TCHC- LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Các thông tin Công bố theo yêu cầu được quy định rõ tại Điều 12 Quy chế này.
10	Chào mua công khai			
10.1	Công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai.	Phòng TCHC- LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.
10.2	Công bố ý kiến của HĐQT Công ty với đề nghị chào mua công khai	Phòng TCHC- LĐTL hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty đại chúng nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.
11	Mua Cổ phiếu quỹ			
11.1	Công bố thông tin về mua cổ phiếu quỹ.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc

TT	Biểu mẫu/ Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
		chốt CBTT 03 ngày làm việc		nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua cổ phiếu quỹ, Công ty công bố theo Phụ lục số 36 của Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
11.2	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 04 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, Công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch theo Phụ lục số 39 của Thông tư số 118/2020/TT-BTC cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng. Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến mua lại, công ty đại chúng phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.
12	Bán cổ phiếu quỹ (theo trường hợp quy định tại Điều 13 Thông tư 118/2020/TT-BTC)			
12.1	Công bố thông tin về bán cổ phiếu quỹ	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo Phụ lục số 36 của Thông tư số 118/2020/TT- BTC.
12.2	Báo cáo kết quả giao dịch	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 04	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ, công ty đại

TT	Biểu mẫu/ Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
		ngày làm việc		chúng phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 39 của Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
13	Thay đổi giao dịch cổ phiếu quỹ			
13.1	Công bố thông tin về quyết định thay đổi.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, Website Công ty;	Công ty phải CBTT về quyết định thay đổi trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi việc bán cổ phiếu quỹ.
13.2	Thông báo về việc thay đổi	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, Website Công ty;	Công ty thông báo về việc thay đổi trên phương tiện thông tin đại chúng đồng thời gửi cho UBCKNN trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được UBCKNN chấp thuận.



II. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
1	Công bố thông báo chào bán ra công chúng.	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc , kể từ ngày GCN đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực, Công ty công bố thông tin về việc chào bán.
2	Báo cáo kết quả chào bán	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 04 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán , Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt chào bán.
3	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Đối với trường hợp huy động phần vốn, số tiền để thực hiện dự án, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
				thúc các thời hạn nêu trên.
4	Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán.
5	Công bố thông tin của UBCKNN chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ , UBCKNN có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
6	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán , Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang

25895
NG TY
PHÂN
IỐAT NU
H ĐỊNH
N NAM-T

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
				thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt chào bán.
7	Công bố quyết định thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Công ty phải báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán về lý do thay đổi kèm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về việc thay đổi.
8	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty;	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán. Việc công bố thông tin trên phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.
9	Báo cáo kết quả	Phòng Kế toán -	UBCKNN,	Trong thời hạn 15

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
	phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	SGDCK, Website Công ty.	ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành , Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt phát hành.
10	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán. Việc công bố thông tin trên phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.
11	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành , Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt phát hành.
12	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chót CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty;	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, Công ty phải



TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
				công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK. Việc công bố thông tin trên phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.
13	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Phòng Kế toán - Kinh doanh hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty;	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành , Công ty phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt phát hành.

-ml